

*Hà Nội, ngày      tháng 5 năm 2019*

**BÁO CÁO  
CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CNVN  
VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG  
TRONG NĂM 2018**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 22/6/2018 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam năm 2018;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính hợp nhất, Báo cáo Tài chính Công ty mẹ năm 2018 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA- Việt Nam);

Ban Kiểm soát Tổng công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2018 của Tổng công ty với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Ban Kiểm soát đã họp, xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc và đã thực hiện các hoạt động:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty;
- Giám sát hoạt động của bộ phận quản lý vốn Nhà nước.
- Triển khai công tác kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm tra báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2018 và cả năm 2018 của Công ty mẹ, các Chi nhánh và các Công ty TNHH một thành viên;
- Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Các công tác chuyên môn theo chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.



## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ TẠI BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018:

1. Đã thu xếp trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn số tiền 50.000 triệu đồng. Đến 31/12/2018, đã trích đủ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn số tiền 200.000 triệu đồng, tương đương vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn.

2. Đang sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo hướng thu gọn các Chi nhánh, xí nghiệp, giảm lao động tại các Công ty TNHH MTV Điện 2 nhưng chưa hoàn thiện.

3. Tổng công ty đang yêu cầu các Công ty lập các phương án để sử dụng đất có hiệu quả. Đối với các Xí nghiệp trực thuộc các Công ty khi tách ra thành lập Công ty cổ phần chưa thực hiện được nội dung làm việc với địa phương để các Công ty cổ phần đó được trực tiếp ký hợp đồng thuê đất theo quy định.

4. Thực hiện chương trình giám sát đặc biệt, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp: về thị trường, về quản lý chi phí, tăng doanh thu, bố trí, sắp xếp lại lao động, ....tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn và một số đơn vị thành viên.

5. Người đại diện phần vốn, định kỳ thực hiện nộp các báo cáo của người đại diện về Tổng công ty theo Quy chế quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác và các quy định hiện hành.

## III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2018:

### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

*\* Một số chỉ tiêu thực hiện năm 2018 của toàn Tổng công ty như sau:*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	NQ 2018	TH 2018	%TH/NQ
1	<b>Tổng doanh thu và thu nhập hợp nhất</b>	<b>4.540.000</b>	<b>3.521.211</b>	<b>77,5%</b>
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>- Tổng doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động SXKD</i>	<i>3.631.182</i>	<i>2.987.832</i>	<i>82%</i>
	<i>- Tổng doanh thu và thu nhập khác Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn</i>	<i>908.818</i>	<i>533.379</i>	<i>59%</i>
2	<b>Lợi nhuận sau thuế hợp nhất, trong đó :</b>	<b>(95.922)</b>	<b>(284.705)</b>	
2.1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	84.078	76.733	91%
2.2	Lỗ của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	(180.000)	(361.438)	
3	<b>Lao động huy động bình quân toàn</b>	<b>3.004</b>	<b>2.474</b>	<b>82%</b>



	<b>Tổng công ty ( LĐ trong danh sách)</b>			
<b>4</b>	<b>Tổng quỹ lương thực hiện toàn Tổng công ty ( Quỹ lương trong danh sách)</b>	<b>329.083</b>	<b>279.426</b>	<b>85%</b>
	<i>Quỹ lương quản lý điều hành tại Cơ quan Công ty mẹ (không bao gồm các đơn vị hạch toán phụ thuộc và Ban ĐHDA của Tổng công ty, bao gồm cả quỹ lương của Cán bộ quản lý chuyên trách).</i>	17.025	16.000	
	+ <i>Quỹ lương của người QL:</i>	2.878	2.564	
	+ <i>Quỹ lương người lao động :</i>	14.147	13.436	
<b>5</b>	<b>Thu nhập bình quân (đồng/ng/tháng)</b>	<b>9.129.022</b>	<b>9.412.086</b>	<b>103%</b>

*\* Một số chỉ tiêu tại Công ty mẹ:*

<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>				
<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>NQ 2018</b>	<b>TH 2018</b>	<b>TH/KH (%)</b>
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	400.000	259.890	65%
2.	Lợi nhuận sau thuế ( <i>chưa trích lập các khoản dự phòng</i> )	47.000	69.362	147%
-	Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại XMQS và 1 số công ty con.	30.000	52.625	175%
3	LNST thực hiện sau khi trích lập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại XMQS.	17.000	16.737	98%

### **Nhận xét:**

Năm 2018, Các chỉ tiêu về tổng doanh thu, thu nhập và lợi nhuận của Tổng công ty đều không đạt kế hoạch mà Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã đề ra.

- Về chỉ tiêu Tổng doanh thu và thu nhập năm 2018 của Tổng công ty là: 3.251.211 triệu đồng, bằng 77,5% kế hoạch, cơ bản các đơn vị không đạt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu mà Tổng công ty và đại hội đồng cổ đông thông qua. Ngoại trừ 02 đơn vị vượt chỉ tiêu doanh thu: Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức đạt 102%, An Giang đạt 113%, các đơn vị khác không đạt chỉ tiêu doanh thu như: Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2 đạt 92%; Xây lắp Điện 4 đạt 46%; Xây lắp Hóa chất đạt 71%; Cơ khí Hóa chất Hà Bắc đạt 80%; Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp 62%; Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 5 đạt 80%. Tổng doanh thu và thu nhập của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là 533.379 triệu đồng, đạt 59% so với nghị quyết, nguyên nhân chủ yếu do sự cố



hồng máy phải tạm dừng sản xuất trong thời gian dài, ảnh hưởng đến chỉ tiêu doanh thu.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018 của Tổng công ty là: (284.705) triệu đồng, trong đó Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn lỗ (361.438) triệu đồng, lợi nhuận từ hoạt động SXKD của Tổng công ty là: 76.733 triệu đồng, đạt 91% kế hoạch, bao gồm: Công ty mẹ: 16.737 triệu đồng, 04 Công ty TNHH MTV: 4.580 triệu đồng, các Công ty cổ phần chi phối (phần lợi ích của Tổng công ty): 26.632 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát là 28.783 triệu đồng. Trong năm 2018 có 4/13 Công ty con có kết quả kinh doanh thua lỗ với số lỗ là (404.632) triệu đồng gồm: Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn lỗ (361.438) triệu đồng; Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa chất lỗ (4.154) triệu đồng; Công ty cổ phần Đầu tư Khoáng sản Vinaincon lỗ (105) triệu đồng (đang trong giai đoạn cấp phép khai thác); Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp lỗ (5.009) triệu đồng;

+ Đối với các Công ty TNHH một thành viên: Các công ty TNHH MTV đều không đạt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận mà Tổng công ty giao. Về chỉ tiêu lợi nhuận: Công ty Xây lắp Điện 2 đạt 49% kế hoạch, Công ty Xây lắp Điện 4 đạt 6% kế hoạch, Công ty Cơ khí Hóa chất Hà Bắc đạt 1,4% kế hoạch, Công ty Xây lắp Hóa chất lỗ (4.154) triệu đồng do trong năm doanh thu thấp, tiền thuê đất và thuế đất cao, mặc dù đã giảm lao động nhưng lợi nhuận thu được không đủ bù đắp đủ chi phí.

+ Đối với Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn: Năm 2018, Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty là 533.379 triệu đồng, đạt 59% kế hoạch, lỗ (361.438) triệu đồng, trong đó: lỗ do chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2018 là (141.330) triệu đồng; lỗ do chi phí lãi vay đầu tư dài hạn (148.311) triệu đồng; lỗ hoạt động SXKD là (71.797) triệu đồng. Số lỗ (361.438) triệu đồng chưa bao gồm chi phí khấu hao TSCĐ năm 2018 của Công ty trích thấp hơn so với chi phí khấu hao theo phương pháp đường thẳng 78.775 triệu đồng do Công ty thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo công suất hoạt động thực tế. Lỗ lũy kế của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn đến 31/12/2018 là: (1.507.000) triệu đồng.

+ Đối với các Công ty cổ phần chi phối: Lợi nhuận sau thuế của 6/8 Công ty cổ phần chi phối có lãi là 41.892 triệu đồng, đạt 115% so với kế hoạch 2018 (36.290 triệu đồng). Trong năm 2018 có 02/8 Công ty cổ phần chi phối vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh bao gồm: Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An giang đạt 115%, Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức đạt 157%; có 04/8 Công ty cổ



phần không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra là: Công ty CP Cơ khí Xây lắp Hoá chất đạt 7%; Công ty CP XNKTM hợp tác nhân lực Quốc tế Việt Nam đạt 30%, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 5 đạt 63%; Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Vinaincon 6 lãi 483 triệu; có 02/8 Công ty lỗ: Công ty CP Xây lắp và sản xuất Công nghiệp lỗ (5.009) triệu đồng, Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản Vinaincon lỗ (105) triệu đồng.

+ Đối với Công ty mẹ: Tổng doanh thu và thu nhập khác là 259.890 triệu đồng, đạt 65% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế là 16.737 triệu đồng, đạt 98,5% kế hoạch năm. Lợi nhuận phát sinh năm 2018 của Công ty mẹ là 69.362 triệu đồng (đạt 147% kế hoạch), theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 của Công ty mẹ đã thực hiện trích dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại Công ty TNHHMTV Xi măng Quang Sơn và một số Công ty liên kết số tiền: 52.625 triệu đồng.

- Về chỉ tiêu tiền lương: Tổng quỹ lương thực hiện năm 2018 cho lao động trong danh sách là: 279.426 triệu đồng, bằng 85% kế hoạch. Do khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm nên các Công ty đã thực hiện sắp xếp lại lao động, số lao động trong danh sách năm 2018 là 2.474 người, giảm 18% so với kế hoạch năm 2018. Thu nhập bình quân toàn Tổng công ty là 9.412.000 đ/người/tháng, tăng 3% so với kế hoạch.

## 2. Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2018: (Tại ngày 31/12/2018)

*Đơn vị tính: triệu đồng.*

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo Tài chính Hợp nhất (*)	Báo cáo Tài chính của Công ty mẹ
1	Tổng tài sản - Nguồn vốn	6.062.864	932.501
2	Tài sản ngắn hạn	2.690.970	571.573
3	Tài sản dài hạn	3.371.894	360.927
4	Nợ phải trả	6.421.807	249.541
5	Vốn chủ sở hữu (hợp nhất)	(358.943)	682.959
6	Vốn góp của chủ sở hữu	550.000	550.000
7	Tổng doanh thu và TN	3.521.211	259.890
8	Tổng chi phí	3.788.844	243.153
9	Lợi nhuận trước thuế	(267.633)	16.737
10	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	<b>(284.705)</b>	<b>16.737</b>
10.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông	(313.489)	



	Cty mẹ.		
10.2	Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	28.784	

\* Báo cáo Tài chính Hợp nhất gồm số liệu: Công ty Mẹ, 5 Công ty TNHH MTV và 8 Công ty cổ phần chi phối. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất là lỗ: (284.705) triệu đồng, trong đó lợi nhuận từ SXKD là lãi 76.733 triệu đồng; lỗ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn: (361.438) triệu đồng.

#### **Nhận xét:**

- Theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty, năm 2018 lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty là (284.705) triệu đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ là lỗ (313.489) triệu đồng, lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát là 28.783 triệu đồng. Vốn chủ sở hữu tính đến thời điểm 31/12/2012 là 235.922 triệu đồng; đến 31/12/2013 vốn chủ sở hữu âm (18.941) triệu đồng; đến 31/12/2014 vốn chủ sở hữu âm (183.265) triệu đồng; đến 31/12/2015 vốn chủ sở hữu là (348.180) triệu đồng; đến 31/12/2016 vốn chủ sở hữu là 78.280 triệu đồng; đến 31/12/2017 là (39.496) triệu đồng; đến 31/12/2018 là (358.943) triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu do lỗ lũy kế của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn, từ khi thành lập ngày 01/7/2011 đến 31/12/2018 lỗ lũy kế là (1.507.000) triệu đồng (trong đó phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn đầu tư số tiền: 314.577 triệu đồng, chi phí lãi vay dài hạn từ 1/7/2011 đến 31/12/2018 là: 857.502 triệu đồng, chi phí khấu hao từ 1/7/2011 đến 31/12/2018 là: 1.089.408 triệu đồng).

- Về tình hình tài chính của Tổng Công ty: Qua các số liệu tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 cho thấy tình hình tài chính của các đơn vị trong Tổng công ty vẫn duy trì, cơ bản các đơn vị kinh doanh có lãi nhưng thấp hơn so với năm 2017 ngoại trừ một số Công ty kinh doanh thua lỗ như Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn, Xây lắp Hóa chất, Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp...

#### **Phân tích một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2018 của Tổng công ty:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
<b>I</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu cơ cấu vốn và tình hình đảm bảo nguồn vốn</b>			
1	Hệ số Nợ phải trả/Nguồn vốn	Lần	1,06	1,01
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	0,27	0,34



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
2	Hệ số tài trợ từ nguồn vốn ổn định(Vốn CSH + Vay dài hạn)/Tài sản dài hạn)	Lần	0,96	1,03
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	1,90	1,61
<b>II</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng Tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,62	0,74
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	2,03	1,61
2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn /Nợ ngắn hạn.	Lần	0,95	1,04
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	2,31	1,74
<b>III</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu hoạt động</b>			
1	Vòng quay Tổng tài sản (SOA: DTT/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,55	0,67
	Trong đó Công ty mẹ:	Vòng	0,19	0,38
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu đánh giá khả năng thu hồi công nợ (Hệ số thu hồi nợ = Nợ phải thu BQ/ DTT)</b>	Lần	0,42	0,33
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	2,45	0,94
<b>V</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu đánh giá hiệu quả KD</b>			
1	Tỷ suất sinh lời trên vốn CSH (LN sau thuế/Vốn CSH) (ROE)		<0	<0
	Trong đó Công ty mẹ:	%	10,26%	7,0%
2	Tỷ suất sinh lời trên Vốn (LN trước thuế+lãi vay)/Tổng vốn sử dụng BQ) (ROI)		<0	<0
	Trong đó Công ty mẹ:	%	10,35%	4,1%

**\* Đánh giá tình hình tài chính của Tổng công ty năm 2018 qua các chỉ tiêu:**

- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn của Tổng công ty năm 2018 là 1,06 lần cho thấy toàn bộ tài sản của Tổng công ty cơ bản đang được tài trợ bằng vốn vay và nợ phải trả, tuy nhiên rủi ro tài chính của Tổng công ty năm 2018 tăng hơn so với năm 2017 nhưng không đáng kể.

- Về tình hình đảm bảo nguồn vốn ổn định: Tổng công ty có hệ số này 0,96 lần, như vậy các tài sản dài hạn của Tổng công ty được tài trợ gần như hoàn toàn bằng các nguồn vốn dài hạn. Chỉ số này giảm so với năm 2017 (1,03 lần) cho thấy sự đảm bảo bằng nguồn vốn ổn định của các tài sản dài hạn đang giảm xuống, nguyên nhân do giá trị tài sản dài hạn của Tổng công ty giảm do đã được khấu hao thêm trong năm 2018.

- Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Tổng công ty năm 2018 giảm hơn so với năm 2017, còn đối với Công ty mẹ khả năng thanh toán nhanh năm 2018 có xu hướng tốt hơn so với năm 2017.

- Vòng quay Tổng tài sản (SOA) của Tổng công ty là 0,55 vòng, của Công ty mẹ là 0,19 vòng, đều giảm so với năm 2017, cho thấy các tài sản của Tổng công ty quay vòng chậm hơn năm 2017 nguyên nhân doanh thu từ hoạt động SXKD năm 2018 của Tổng công ty và Công ty mẹ thực hiện thấp hơn năm 2017. Vòng quay tài sản của Tổng công ty vẫn đang ở mức thấp, doanh thu chưa tương xứng với tài sản đầu tư.

- Về hệ số thu hồi nợ: Tỷ lệ nợ phải thu bình quân/tổng doanh thu của Tổng công ty và Công ty mẹ năm 2018 cao hơn năm 2017, cho thấy hoạt động thu hồi công nợ của Tổng công ty và Công ty mẹ trong năm 2018 kém hiệu quả hơn so với năm 2017.

- Tỷ suất sinh lời trên vốn sử dụng (ROI) của Tổng công ty năm 2018 giảm so với năm 2017, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn giảm. Tỷ suất sinh lời trên vốn đầu tư của Tổng công ty đang nhỏ hơn 0, nguyên nhân vốn sử dụng bình quân của Tổng công ty  $< 0$  chủ yếu do SXKD thua lỗ tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn làm mất vốn. Tuy nhiên tỷ suất sinh lời trên vốn sử dụng của Công ty mẹ (trước khi trích dự phòng giảm giá đầu tư tài chính) là 10,35% cho thấy Công ty mẹ hoạt động SXKD vẫn có hiệu quả.



### **3. Đánh giá các mặt hoạt động năm 2018:**

#### **3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Năm 2018, mặc dù tình hình kinh tế có nhiều khó khăn nhưng HĐQT, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý và điều hành với tinh thần trách nhiệm cao. Cùng với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên nên hoạt động của Tổng công ty được duy trì ổn định, tuy nhiên không hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Trong năm HĐQT Tổng công ty đã tổ chức họp 7 phiên và 53 lần thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Ngoài ra HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các cuộc họp chính thức. Các thành viên tham gia họp đầy đủ. Căn cứ vào tính chất và nội dung có mời Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp HĐQT. Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, Tổng giám đốc ban hành đảm bảo đúng theo Điều lệ của Tổng công ty và quy định của pháp luật.

Năm 2018, thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ đối với Đồng chí Đỗ Chí Nguyễn giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty từ ngày 08/3/2018 và làm thủ tục nghỉ hưu cho đồng chí Nguyễn Hữu Sơn, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty từ ngày 01/8/2018. Trình tự thủ tục theo đúng quy định.

Thông qua các nội dung tại đại hội đồng cổ đông thường niên của các Công ty con; Quyết định liên quan đến công tác tổ chức cán bộ như: có ý kiến bằng văn bản về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý, bổ nhiệm lại đại diện vốn tại các Công ty khi hết nhiệm kỳ; Điều chỉnh mô hình quản trị và nhân sự lãnh đạo tại Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 4; Phân phối lợi nhuận sau thuế của 02 Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2, Điện 4; Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2018 cho các công ty con tuy nhiên thực hiện còn chậm.... Trình tự thủ tục thực hiện đúng theo quy định.

Tổng công ty đã ban hành các Quy chế quản lý nội bộ đảm bảo tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành, phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Tổng công ty như: hoàn thiện sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động, xây dựng quy chế quản trị nội bộ của Vinaincon đã được ĐHĐCĐ thông qua tháng 6/2018.

Về việc giám sát đối với Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo yêu cầu của Bộ Công Thương: Bộ phận quản lý vốn Nhà nước đã chỉ đạo, làm việc với từng đại diện vốn của Tổng công ty tại các đơn vị có kết quả kinh doanh thua lỗ, còn lỗ lũy kế hoặc có hệ số nợ đến hạn thấp, có báo cáo giám sát của từng đơn vị gửi Tổng công ty, phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến thua lỗ và đề xuất hướng giải quyết.

Thực hiện đầy đủ việc Báo cáo giám sát định kỳ theo quy định và theo yêu cầu của Bộ quản lý ngành và các cơ quan quản lý Nhà nước khi được yêu cầu.



Thực hiện quyết định của Tổng cục thuế và Cục thuế Hà Nội về việc thanh tra thuế tại một số đơn vị của Tổng công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam năm 2017, sau khi có biên bản làm việc Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị điều chỉnh số liệu theo kết luận của Tổng cục Thuế và Cục thuế Hà Nội tại báo cáo tài chính năm 2018.

### **3.2. Công tác kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018:**

Báo cáo tài chính 2018 của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty đã được lập theo quy định và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens (CPA Việt Nam). Tại báo cáo kiểm toán số 395/2019/BCKT- BCTCTH/CPA Việt Nam ngày 05/04/2019 và Báo cáo kiểm toán số 460/2019/BCKT-BCTCHN/CPA VIỆT NAM ngày 22/04/2019, thay thế cho báo cáo kiểm toán số 397/2019/BCKT-BCTCHN/CPA VIỆT NAM ngày 05/04/2019 (do Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp lập lại báo cáo tài chính) theo đó tại ngày 31/12/2018, Báo cáo Tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo Tài chính hợp nhất của Tổng công ty đã phản ánh thực trạng kết quả SXKD và tình hình tài chính năm 2018 của Tổng công ty, được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo Tài chính hợp nhất bao gồm Công ty mẹ, 5 Công ty TNHH một thành viên và 8 Công ty cổ phần chi phối. Ngoại trừ Báo cáo Tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản VINAINCON (đang trong giai đoạn xin giấy phép khai thác), Báo cáo tài chính của các Công ty TNHH một thành viên và các Công ty con, các Chi nhánh đều được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt Nam).

Một số ý kiến ngoại trừ của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Tổng công ty bao gồm các nội dung sau:

- Một số đơn vị chưa thực hiện đầy đủ việc đối chiếu công nợ tại ngày 31/12/2018.

- Công ty cổ phần Cơ khí Xây lắp Hóa chất chưa nộp tiền thuế và tiền phạt chậm nộp đến 31/12/2018 theo thông báo của Cục thuế Hải Phòng số 5674/TB-CT ngày 21/02/2019 là 11.811 triệu đồng, trong đó Công ty chưa ghi nhận số tiền phạt chậm nộp là 6.974 triệu đồng.

- Công ty TNHH MTV Cơ khí Hóa chất Hà Bắc chưa hạch toán tiền lãi chậm nộp tiền BHXH từ 01/01/2012- 31/12/2018 theo thông báo của Bảo hiểm Bắc Giang vào chi phí SXKD số tiền: 3.991 triệu đồng.



- Công ty TNHHMTV Xây lắp Hóa chất không hạch toán khoản phải trả tiền lãi vay vốn cá nhân theo biên bản họp giữa Công ty và các Chi nhánh số 160/BBH-XLHC ngày 25/5/2015 và công văn số 238/CV-XLHC- TCKT ngày 05/9/2014 của Công ty do các Chi nhánh thực hiện huy động vốn không đúng thẩm quyền.

- Công ty TNHHMTV Xi măng Quang Sơn thực hiện trích khấu hao một số TSCĐ theo công suất hoạt động thực tế dẫn đến Chi phí khấu hao TSCĐ trích vào chi phí SXKD năm 2018 thấp hơn so với khấu hao theo phương pháp đường thẳng số tiền 78.775 triệu đồng (năm 2017 là 88.030 triệu đồng) làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2018 của Công ty cũng như báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty.

- Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp ghi nhận lỗ dự án Tổ hợp thương mại văn phòng số 119 đường K2 Cầu Diễn – Hà Nội là (11.050) triệu đồng, dự án thực hiện theo hình thức đấu thầu, Công ty trực tiếp thi công, giá trị hợp đồng bao gồm cả thuế là 171.240 triệu đồng, công trình cơ bản đã thi công xong và chưa hoàn thành quyết toán. Hiện hợp đồng đã ghi nhận doanh thu lũy kế theo nghiệm thu từng lần với Chủ đầu tư tính đến 31/12/2018 là 145.990 triệu đồng, doanh thu dự kiến còn được ghi nhận theo hợp đồng là 25.250 triệu đồng, chi phí dở dang tại 31/12/2018 đã ghi nhận là 36.490 triệu đồng, công trình còn phát sinh chi phí thi công trong năm tiếp theo. Công ty chưa ghi nhận đủ khoản lỗ dự kiến tạm tính đến 31/12/2018 của Dự án này là 11.460 triệu đồng, do Công ty đang xem xét trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan để xác định ghi nhận khoản lỗ này khi quyết toán dự án. Do chưa thu thập đủ các các bằng chứng để đánh giá tính phù hợp của khoản ghi nhận lỗ năm 2018 và khoản lỗ tiềm tàng của Dự án tổ hợp Thương mại Văn phòng 119 đường K2 Cầu Diễn Hà Nội - Phần ngầm nên kiểm toán CPA không đủ cơ sở để đánh giá việc ghi nhận này và ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Tổng Công ty.

- Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp đã ghi nhận chi phí trích trước 22.520 triệu đồng của Dự án tổ hợp Thương mại Văn phòng 119 đường K2 Cầu Diễn Hà Nội - Phần ngầm, sau đó Công ty đã điều chỉnh hoàn nhập khoản chi phí trích trước này theo Báo cáo giải trình ngày 12/04/2019 của Giám đốc Công ty gửi Hội đồng Quản trị do chưa đủ cơ sở ghi nhận và xác định lại để làm rõ một số chi phí vượt so với phương án kinh tế. Do chưa thu thập đủ các các bằng chứng để đánh giá tính phù hợp của việc trích và điều chỉnh khoản chi phí trích trước của dự án tổ hợp TMVP 119 đường K2 Cầu Diễn HN - Phần ngầm. Do đó,



kiểm toán CPA không đủ cơ sở để đánh giá việc ghi nhận, điều chỉnh này và ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Tổng Công ty.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, ngoại trừ ảnh hưởng của một số giới hạn kiểm toán, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo Tài chính hợp nhất của Tổng công ty cho năm tài chính 2018 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và quy định hiện hành khác có liên quan.

### **3.3. Công tác đầu tư năm 2018:**

- Về các khoản đầu tư tài chính tính đến 31/12/2018, Công ty Mẹ - Tổng công ty đã đầu tư tài chính cụ thể như sau:

+ Vốn Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam là 550.000 triệu đồng. Đầu tư tài chính dài hạn đến 31/12/2017 là 556.452 triệu đồng; đến 31/12/2018 là: 556.452 triệu đồng vào 28 công ty (bao gồm 13 công ty con, 8 công ty liên doanh liên kết và đầu tư dài hạn khác vào 7 công ty), không có thay đổi so với năm 2017. Giá trị đầu tư vào các Công ty đến 31/12/2018 cụ thể như sau:

- Đầu tư vào 05 công ty TNHH MTV: 370.000 triệu đồng.
- Đầu tư vào 08 Công ty cổ phần chi phối : 103.306 triệu đồng.
- Đầu tư vào 08 công ty liên kết: 54.264 triệu đồng.
- Đầu tư dài hạn khác vào 07 Công ty: 28.883 triệu đồng.
- Đầu tư tại các Trung tâm, Chi nhánh: 16.963 triệu đồng.

Trong năm 2018, có 20/28 đơn vị do Công ty Mẹ - Tổng công ty đầu tư vốn có kết quả kinh doanh có lãi có 8/28 công ty kinh doanh lỗ; Cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm 2018 là 47.069 triệu đồng bao gồm: cổ tức là 16.384 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế của 2 công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2 và Điện 4 là 30.685 triệu đồng (đạt khoảng 8,6 %/ vốn điều lệ Tổng công ty).

Công ty mẹ đã trích dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại các Công ty đến 31/12/2018 là 225.927 triệu đồng, trong đó năm 2018 trích dự phòng giảm giá đầu tư tại các Công ty có lỗ lũy kế số tiền 52.625 triệu đồng bao gồm: Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn: 50.000 triệu đồng, Công ty Cổ phần Bao bì Sông công: 44 triệu đồng, Công ty CP Bê tông Ly tâm Vinaincon: 627 triệu đồng, Công ty Cổ phần đầu tư Khoáng sản Vinaincon: 48 triệu đồng, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm phả: 1.906 triệu đồng. Chưa trích dự phòng giảm giá khoản đầu tư tài chính tại Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp số tiền 266 triệu



đồng. Đến 31/12/2018, Công ty mẹ đã trích đủ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại Công ty TNHHMTV Xi măng Quang Sơn tương đương với số vốn điều lệ tại Công ty là 200.000 triệu đồng.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản của Tổng công ty:

Năm 2018, HĐQT đã phê duyệt kế hoạch đầu tư cho các Công ty con trên cơ sở nhu cầu thực tế của đơn vị, nhằm thực hiện các hợp đồng xây lắp, đáp ứng yêu cầu về thiết bị, tiến độ của Chủ đầu tư, nâng cao năng suất lao động và chất lượng công trình. Giá trị đầu tư XDCB hoàn thành và mua sắm tài sản tăng trong năm 2018 là 139.207 triệu đồng tương đương 93,6% kế hoạch (năm 2018 KH: 148.582 triệu đồng). Trong đó tăng TSCĐ là Dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành tại Nhà máy sản xuất Bê tông Ly tâm tại Ấp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương của Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức. Về cơ bản tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên đáp ứng được nhu cầu và khả năng tài chính của từng đơn vị.

#### **3.4. Một số nhận xét về công tác quản lý, điều hành tại các Công ty TNHH một thành viên, Công ty cổ phần chi phối:**

- Công tác quản lý thu hồi công nợ: Tại ngày 31/12/2018 nợ phải thu ngắn hạn tại BCTC hợp nhất: 1.397.388 triệu đồng, giảm 3% so với năm 2017. Trong đó: nợ phải thu khách hàng: 1.095.535 triệu đồng, trả trước cho người bán: 183.724 triệu đồng, phải thu về cho vay ngắn hạn: 2.989 triệu đồng, phải thu ngắn hạn khác: 250.616 triệu đồng, tài sản thiếu chờ xử lý: 5.931 triệu đồng, dự phòng phải thu khó đòi: (141.405) triệu đồng. Tỷ lệ nợ phải thu ngắn hạn trên Tổng tài sản của một số Công ty như sau: Công ty TNHHMTV Xây lắp Hoá chất: 78%; Công ty cổ phần Cơ khí Xây lắp Hoá chất: 33%, Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp: 57%, tuy nhiên các đơn vị không đạt kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận, do vậy chưa thực hiện trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi. Ngoài ra tại Công ty mẹ, công nợ phải thu Công ty TNHHMTV Xi măng Quang Sơn là: 294.293 triệu đồng, do Tổng công ty đứng ra bảo lãnh và thực hiện chi trả lãi, gốc cho các khoản vay tại Ngân hàng BNP – Paribas.

Số dư dự phòng phải thu khó đòi trên báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2018 là: 141.405 triệu đồng. Trong năm 2018 các đơn vị không trích thêm dự phòng phải thu khó đòi mà hoàn nhập 1.411 triệu đồng do thu hồi được khoản công nợ khó đòi;

- Công tác quản lý hàng tồn kho: Tại ngày 31/12/2018, số dư hàng tồn kho Tổng công ty là 945.675 triệu đồng bao gồm: Nguyên vật liệu: 183.862 triệu đồng, thành phẩm hàng hoá: 103.121 triệu đồng, hàng gửi đi bán: 89.912 triệu, chi phí dở dang: 568.779 triệu đồng; dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 923 triệu đồng. Giá trị



hàng tồn kho tăng 15% so với năm 2017, chiếm 28%/doanh thu, trong đó một số Công ty, số dư hàng tồn kho lớn, tỷ lệ hàng tồn kho/doanh thu 2018 tại Công ty TNHHMTV Xây lắp Hoá chất 31%; Công ty cổ phần xây lắp và sản xuất Công nghiệp 47%. Trong tổng giá trị hàng tồn kho tại ngày 31/12/2018 có 568.779 triệu đồng là chi phí dở dang tại các công trình, dự án chưa được nghiệm thu. Việc xác định chính xác chi phí dở dang cuối kỳ của các dự án có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của kỳ tiếp theo.

- Công tác quản lý doanh thu, chi phí: Năm 2018, cơ bản các đơn vị không đạt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu mà Tổng công ty và đại hội đồng cổ đông thông qua. Ngoại trừ 02 đơn vị vượt chỉ tiêu doanh thu: Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức đạt 102%, An Giang đạt 113%, các đơn vị khác không đạt chỉ tiêu doanh thu, tuy nhiên chi phí quản lý và chi phí lãi vay, chi phí tiền lương vẫn phát sinh và vẫn phải phân bổ hết cho các công trình thực hiện trong năm, ảnh hưởng lớn đến kết cấu giá thành và xác định hiệu quả kinh doanh theo từng dự án. Năm 2018, Công ty TNHHMTV Xây lắp Điện 2, Điện 4 đã thực hiện sắp xếp lại cơ cấu, cắt giảm lao động nhưng bộ máy vẫn cồng kềnh do có nhiều Chi nhánh, Xí nghiệp, chi phí cố định lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD 2018.

- Công nợ phải trả: Đến 31/12/2018, số dư công nợ phải trả toàn Tổng công ty là 6.421.808 triệu đồng, trong đó nợ ngắn hạn là : 2.799.300 triệu đồng, nợ dài hạn là: 3.622.508 triệu đồng. Tỷ lệ nợ dài hạn/ tổng tài sản là: 59,86% nguyên nhân chủ yếu là nợ vay dài hạn phải trả các Tổ chức tín dụng và Bộ Tài chính của dự án Xi măng Thái Nguyên.

+ Tình hình nợ các tổ chức tín dụng: Đến 31/12/2018 Toàn Tổng công ty nợ các tổ chức tín dụng là: 4.189.964 triệu đồng trong đó dư vay ngắn hạn là: 626.855 triệu, dư vay dài hạn là: 3.563.109 triệu đồng chủ yếu là nợ vay của dự án Xi măng Thái Nguyên. Đây là khó khăn rất lớn của Công ty TNHHMTV Xi măng Quang Sơn cũng như Tổng công ty.

+ Tình hình nợ NSNN, BHXH, BHYT: Đến 31/12/2018 toàn Tổng công ty nợ ngân sách Nhà nước: 144.936 triệu đồng trong đó thuế VAT: 58.378 triệu đồng; thuế TNDN: 13.558 triệu đồng; thuế đất và tiền thuê đất: 19.415 triệu đồng; thuế tài nguyên: 4.521 triệu đồng; thuế khác: 49.064 triệu đồng. Do việc chậm trễ trong công tác quyết toán dự án, công tác thu hồi vốn chậm dẫn đến chậm nộp thuế và nộp BHXH, tiền phạt chậm nộp thuế và BHXH, BHYT lớn, đây là vấn đề cần được Tổng công ty, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty TNHHMTV và Đại diện vốn tại các Công ty quan tâm xem xét. Đến 31/12/2018 toàn Tổng công ty nợ BHXH,



BHYT số tiền 6.748 triệu đồng (chưa bao gồm tiền phạt chậm nộp do một số Công ty chưa hạch toán). Đây là tiềm ẩn rủi ro cho những niên độ sau của Tổng công ty.

### 3.5. Thực hiện phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT trong năm 2018:

Bảng Tổng hợp tiền lương và thù lao năm 2018 tại Công ty Mẹ.

(ĐV: Triệu đồng)

STT	Nội dung	NQ ĐHĐCĐ 2018	Số đã trích 2018	Số đã chi năm 2018	Tỷ lệ đã trích /NQ
1	Quỹ lương Quản lý, ĐH	2.878	2.564	2.564	89%
2	Quỹ lương người LĐ	14.147	13.436	13.436	95%
3	Thù lao của HĐQT, BKS	72	72	72	100%
4	<b>Cộng</b>	<b>17.097</b>	<b>16.072</b>	<b>16.072</b>	<b>94%</b>

Tổng công ty đã thực hiện việc trả thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký kiêm nhiệm, tổng số tiền là: 72 triệu đồng theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Theo nghị quyết đại hội cổ đông năm 2018, Quỹ tiền lương tại Công ty mẹ được trích là 17.025 triệu đồng bao gồm: Quỹ lương Quản lý điều hành là: 2.878 triệu đồng; quỹ lương người lao động: 14.147 triệu đồng. Thực trích trong năm là 16.000 triệu đồng bằng 94% nghị quyết, trong đó: Quỹ tiền lương Quản lý điều hành là: 2.564 triệu đồng; quỹ lương người lao động là: 13.436 triệu đồng.

Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

### 3.6. Nghị quyết về việc phân phối lợi nhuận năm 2018:

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty mẹ là 16.737 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế tại báo cáo tài chính hợp nhất là lỗ (284.705) triệu đồng.

Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo của HĐQT Tổng công ty về việc phân phối lợi nhuận 2018 tại Công ty mẹ. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

## V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Tiếp tục lập phương án thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ Báo cáo Bộ Công thương xem xét quyết định.



2. Lập phương án thoái vốn của Tổng công ty đầu tư vào các đơn vị không giữ cổ phần chỉ phối làm ăn kém hiệu quả, thu hồi vốn cho Tổng công ty.

3. Phê duyệt quỹ tiền lương, quyết toán tiền lương năm 2018 cho các đơn vị kịp thời theo quy định.

4. Đề nghị HĐQT yêu cầu Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn tiếp tục tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp: về sản xuất, về quản lý chi phí, tăng doanh thu, về công tác bán hàng, bố trí, sắp xếp lại lao động,... giảm thiểu lỗ cho Công ty

5. Sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức tại các Công ty TNHH MTV Điện 2, Điện 4, Xây lắp Hóa chất, thu gọn các Chi nhánh, xí nghiệp, giảm chi phí gián tiếp, tăng lợi nhuận.

6. Đề nghị HĐQT tiếp tục chỉ đạo Đại diện vốn tại các Công ty: tăng cường công tác thu vốn để cân đối tài chính, thanh toán nợ NSNN, BHXH, BHYT để giảm thiểu các khoản phạt chậm nộp làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD. Xem xét, chỉ đạo các Công ty thành viên có các giải pháp cụ thể trong việc rà soát, phân loại tuổi nợ, quyết liệt đối với những khoản nợ có khó có khả năng thu hồi. Tăng cường công tác mở rộng thị trường để tìm kiếm việc làm, tăng doanh thu, bù đắp chi phí, tăng lợi nhuận cho Tổng công ty và các Công ty con.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra giám sát các mặt hoạt động trong năm 2018 của Tổng công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam, kính đề nghị các Quý cổ đông tham gia ý kiến và thông qua.

Thay mặt Ban Kiểm soát tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng, các cổ đông và CBCNV Tổng công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Chúc quý vị khách quý và các quý vị cổ đông sức khỏe và thành đạt.  
Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.  
Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Thu Nga**